



HẢI QUAN VIỆT NAM
Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả



MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ XK, NK

Hà Nội, tháng 12/2021



GIỚI THIỆU CHUNG VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN, KIỂM TRA, GIÁM SÁT HẢI QUAN

1

THỦ TỤC HẢI QUAN

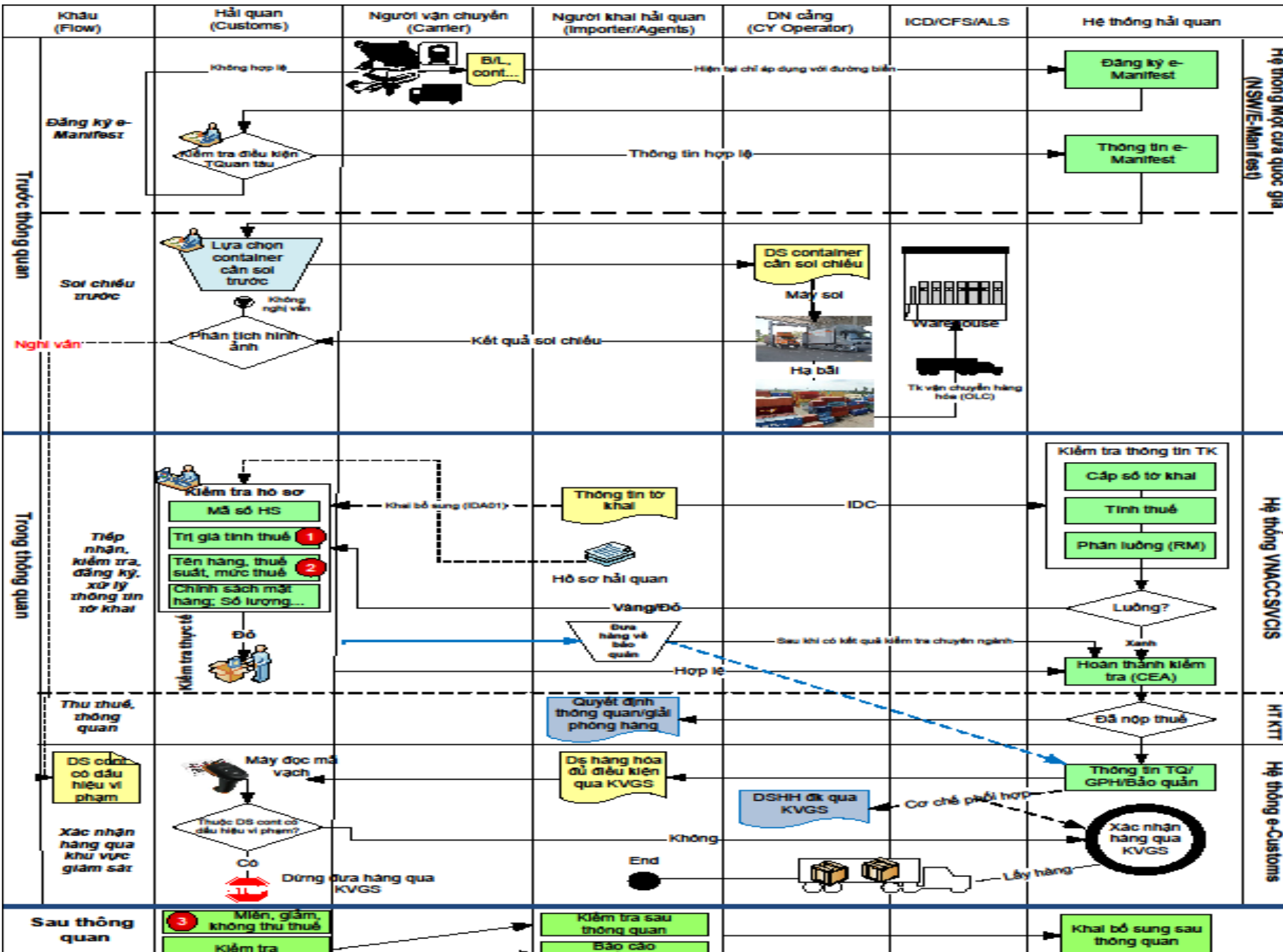
2

KIỂM TRA HẢI QUAN

3

GIÁM SÁT HẢI QUAN

I. QUY TRÌNH NHẬP KHẨU HÀNG HÓA





1.1. Thủ tục hải quan

1.1.1 Khái niệm

- Thủ tục hải quan là tất cả các hoạt động mà các bên liên quan và Hải quan phải thực hiện nhằm đảm bảo sự tuân thủ Luật Hải quan (Theo Công ước Kyoto).
- Thủ tục hải quan là các công việc mà người khai hải quan và công chức hải quan phải thực hiện theo quy định của Luật Hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải (khoản 23 Điều 4 Luật Hải quan).
- Thủ tục hải quan thực hiện dưới hình thức:
 - + Thủ tục hải quan điện tử
 - + Thủ tục hải quan thủ công.



1.1.2. Đối tượng phải làm thủ tục hải quan:

- a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; vật dụng trên phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt, công cụ chuyên nhượng, vàng, kim loại quý, đá quý, văn hóa phẩm, di vật, cổ vật, bảo vật, bưu phẩm, bưu kiện xuất khẩu, nhập khẩu; hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; các vật phẩm khác xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trong địa bàn hoạt động của cơ quan hải quan;
- b) Phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường biển, đường thủy nội địa, đường sông xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh



1.1.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hải quan

a) Cơ quan hải quan bao gồm:

- Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan:
- Công chức hải quan

b) Người khai hải quan:

c) Các tổ chức, cá nhân khác, như: ngân hàng trong hoạt động thanh toán đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng,...



1.1.4. Nội dung thủ tục hải quan.

a) Người khai hải quan có trách nhiệm:

- Khai và nộp bộ hồ sơ hải quan
- Đưa hàng hóa, phương tiện đến địa điểm kiểm tra thực tế
- Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

b) Cơ quan hải quan, công chức hải quan có trách nhiệm:

- Tiếp nhận và đăng ký hồ sơ hải quan;
- Kiểm tra hồ sơ và thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải;
- Tổ chức thu thuế và các khoản thu khác.
- Quyết định việc thông quan hàng hóa, giải phóng hàng hóa, xác nhận phương tiện vận tải đã hoàn thành thủ tục hải quan.



1.1.5. Thời hạn nộp hồ sơ hải quan

- a) Đối với hàng hóa xuất khẩu: tờ khai hải quan được nộp sau khi đã tập kết hàng hóa tại địa điểm người khai hải quan thông báo và chậm nhất là 04 giờ trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh; đối với hàng hóa xuất khẩu gửi bằng dịch vụ chuyển phát nhanh thì chậm nhất là 02 giờ trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh;
- b) Đối với hàng hóa nhập khẩu: tờ khai hải quan được nộp trước ngày hàng hóa đến cửa khẩu hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hàng hóa đến cửa khẩu;



c) Đối với phương tiện:

- Quá cảnh: ngay khi tới cửa khẩu nhập cảnh đầu tiên và trước khi phương tiện qua cửa khẩu xuất cảnh cuối cùng;
- Đường biển nhập cảnh: chậm nhất 02 giờ sau khi cảng vụ thông báo phương tiện đã đến vị trí đón hoa tiêu;
- Đường biển XC: chậm nhất 01 giờ trước xuất cảnh;
- Đường hàng không xuất cảnh, nhập cảnh: ngay khi phương tiện đến cửa khẩu và trước khi tổ chức vận tải chấm dứt việc làm thủ tục nhận hàng hóa xuất khẩu, hành khách xuất cảnh;
- Đường sắt, đường bộ và đường sông xuất cảnh, nhập cảnh: ngay sau khi phương tiện đến cửa khẩu nhập đầu tiên và trước khi phương tiện qua cửa khẩu xuất cuối cùng.



1.1.6. Địa điểm làm thủ tục hải quan

a) Là nơi cơ quan hải quan tiếp nhận, đăng ký và kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện.

b) Địa điểm làm thủ tục hải quan gồm:

- Địa điểm tiếp nhận, đăng ký và kiểm tra hồ sơ hải quan.

- Địa điểm kiểm tra thực tế hàng hóa bao gồm:

+ Tại khu vực cửa khẩu, nhà ga, bến cảng, bưu điện;

+ Trụ sở Chi cục Hải quan;

+ Địa điểm kiểm tra tập trung;

+ Cơ sở SX, công trình; nơi tổ chức hội chợ, triển lãm;

+ Kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ;

+ Địa điểm kiểm tra chung giữa Hải quan Việt Nam với Hải quan nước láng giềng tại khu vực cửa khẩu đường bộ;



1.1.7. Thời hạn làm thủ tục hải quan

a) Hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ chậm nhất là hai giờ làm việc kể từ thời điểm cơ quan hải quan tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hải quan;

b) Hoàn thành việc kiểm tra thực tế hàng hóa chậm nhất là 08 giờ làm việc kể từ thời điểm người khai hải quan xuất trình đầy đủ hàng hóa cho cơ quan hải quan. (trừ hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành về chất lượng, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, thực vật, an toàn thực phẩm).

Trường hợp lô hàng có số lượng lớn, nhiều chủng loại hoặc việc kiểm tra phức tạp thì Thủ trưởng cơ quan hải quan nơi làm thủ tục hải quan quyết định việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế hàng hóa, nhưng thời gian gia hạn tối đa không quá 02 ngày.



1.1.8. Quyền và nghĩa vụ của các bên có liên quan trong quá trình làm thủ tục hải quan.

a) Về quyền và nghĩa vụ của người khai hải quan

a.1. Người khai hải quan có quyền:

- Được cung cấp thông tin, hướng dẫn khai hải quan;
- Xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan;
- Xem trước hàng hóa, lấy mẫu hàng hóa;
- Kiểm tra lại thực tế hàng hóa đã kiểm tra;
- Sử dụng hồ sơ hải quan để thông quan hàng hóa, vận chuyển hàng hóa, thực hiện các thủ tục có liên quan;
- Khiếu nại, tố cáo;
- Yêu cầu bồi thường thiệt hại.



a.2. Người khai hải quan là chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải có nghĩa vụ:

- Khai hải quan và làm thủ tục hải quan;
- Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan đối với hàng hóa;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật;
- Thực hiện quyết định và yêu cầu của cơ quan hải quan;
- Lưu giữ hồ sơ hải quan;
- Bố trí người, phương tiện phục vụ kiểm tra thực tế;
- Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

a.3. Trường hợp người khai hải quan là đại lý làm thủ tục hải quan, người khác được chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải ủy quyền thì chỉ phải thực hiện một số nghĩa vụ của người khai hải quan trong phạm vi được ủy quyền.



b) Nhiệm vụ và quyền hạn của công chức hải quan

- Chấp hành pháp luật, quy trình nghiệp vụ hải quan và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn.
- Hướng dẫn người khai hải quan.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát hải quan;
- Lấy mẫu hàng hóa với sự có mặt của người khai hải quan.
- Yêu cầu người khai hải quan cung cấp thông tin, chứng từ liên quan đến hàng hóa để xác định đúng mã số, xuất xứ, trị giá hải quan của hàng hóa.
- Yêu cầu người chỉ huy, người điều khiển phương tiện vận tải đi đúng tuyến đường, đúng thời gian, dừng đúng nơi quy định.



1.2. GIÁM SÁT HẢI QUAN

1.2.1. Khái niệm

-Là biện pháp nghiệp vụ do cơ quan hải quan áp dụng để bảo đảm sự nguyên trạng của hàng hóa, sự tuân thủ quy định của pháp luật trong việc bảo quản, lưu giữ, xếp dỡ, vận chuyển, sử dụng hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải đang thuộc đối tượng quản lý hải quan.



1.2.2. Đối tượng giám sát hải quan

- Hàng hóa XK, NK, QC; vật dụng trên phương tiện vận tải XC, NC, QC; ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt, công cụ chuyển nhượng, vàng, kim loại quý, đá quý, văn hóa phẩm, di vật, cổ vật, bảo vật, bưu phẩm, bưu kiện XK, NK; hành lý của người XC, NC; các vật phẩm khác XK, NK, QC trong địa bàn hoạt động của cơ quan hải quan;
- Hàng hóa, phương tiện vận tải trong địa bàn hải quan.
- Máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu đang lưu giữ tại các cơ sở sản xuất của tổ chức, cá nhân.
- Hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành được đưa về bảo quản chờ thông quan.
- Hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan.



1.2.3. Thời gian giám sát hải quan

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

- Hàng hóa nhập khẩu: từ khi tới địa bàn đến khi thông quan, giải phóng hàng và đưa ra khỏi địa bàn hoạt động hải quan;
- Hàng hóa xuất khẩu miễn kiểm tra thực tế: từ khi thông quan đến khi được vận chuyển ra khỏi địa bàn hoạt động hải quan. Trường hợp phải kiểm tra thực tế thì chịu sự giám sát hải quan từ khi bắt đầu kiểm tra thực tế đến khi ra khỏi địa bàn hoạt động hải quan;
- Hàng hóa quá cảnh: từ khi tới cửa khẩu nhập đầu tiên đến khi ra khỏi cửa khẩu xuất cuối cùng;



b) Đối với phương tiện vận tải:

- Phương tiện vận tải thương mại nước ngoài: từ khi đến địa bàn hoạt động hải quan, quá trình di chuyển cho đến khi ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.
- Phương tiện vận tải thương mại Việt Nam NC: từ khi tới địa bàn hoạt động hải quan cho đến khi toàn bộ hàng hóa nhập khẩu chuyên chở trên phương tiện vận tải được dỡ hết khỏi phương tiện để làm thủ tục nhập khẩu.
- Phương tiện vận tải thương mại Việt Nam XC: từ khi bắt đầu xếp hàng xuất khẩu đến khi ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.
- Phương tiện vận tải không nhằm mục đích thương mại: chịu sự giám sát hải quan khi làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập cảnh, xuất cảnh hoặc địa điểm khác theo quy định của pháp luật.



1.2.3. Các phương thức giám sát hải quan

- a) Niêm phong hải quan là việc sử dụng các công cụ kỹ thuật hoặc các dấu hiệu để nhận biết và bảo đảm tính nguyên trạng của hàng hóa.
- b) Giám sát trực tiếp do công chức hải quan thực hiện.
- c) Sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật.



1.2.4. Trách nhiệm của các bên liên quan trong hoạt động giám sát hải quan

a) Trách nhiệm của cơ quan hải quan:

- Thực hiện các phương thức giám sát phù hợp tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và bảo đảm quản lý hải quan đối với hàng hóa theo quy định của pháp luật.
- Sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật bảo đảm giám sát hải quan theo quy định của pháp luật.
- Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về giám sát hải quan của người khai hải quan, doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi, cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu và các bên có liên quan.



b) Trách nhiệm của người khai hải quan, người chỉ huy hoặc người điều khiển phương tiện vận tải:

- Chấp hành và tạo điều kiện cho cơ quan hải quan;
- Bảo đảm nguyên trạng hàng hóa và niêm phong hải quan; vận chuyển hàng hóa theo đúng tuyến đường, lộ trình, thời gian.
- Sử dụng hàng hóa đúng mục đích khai báo.
- Sử dụng phương tiện vận chuyển đủ điều kiện.
- Xuất trình hồ sơ và hàng hóa khi được yêu cầu.
- Thông báo cơ quan hải quan trong trường hợp bất khả kháng mà không bảo đảm được nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải quan hoặc không vận chuyển hàng hóa theo đúng tuyến đường, lộ trình, thời gian.



c) Trách nhiệm của doanh nghiệp cảng, kho, bãi:

- Bố trí địa điểm lắp đặt phương tiện, thiết bị giám sát.
- Kết nối với hệ thống thông quan điện tử.
- Quản lý, thống kê, lưu giữ chứng từ, sổ sách, số liệu hàng hóa.
- Bảo quản, sắp xếp, lưu giữ nguyên trạng hàng hóa trong khu vực cảng, kho, bãi.
- Kiểm tra các chứng từ đã được cơ quan hải quan xác nhận hàng hóa đã thông quan, giải phóng hàng, được đưa hàng về bảo quản,...
- Thực hiện quyết định xử lý hàng hóa vi phạm.



1.3. KIỂM TRA HẢI QUAN

1.3.1. Khái niệm

Kiểm tra hải quan là việc cơ quan hải quan kiểm tra hồ sơ hải quan, các chứng từ, tài liệu liên quan và kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải.

1.3.2 Nội dung kiểm tra hải quan

- a) Kiểm tra hồ sơ hải quan
- b) Kiểm tra thực tế hàng hóa

1.3.3. Thời gian, địa điểm kiểm tra hải quan



1.3.4. Trách nhiệm kiểm tra hàng hóa, phương tiện vận tải trong địa bàn hoạt động hải quan

- Chịu trách nhiệm kiểm tra hàng hóa, phương tiện vận tải.
- Hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành phải được lưu giữ tại cửa khẩu cho đến khi được thông quan.
- Cơ quan kiểm tra chuyên ngành có trách nhiệm thông báo kết quả kiểm tra cho cơ quan hải quan trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra.
- Chi cục trưởng Chi cục Hải quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu để bảo đảm thông quan nhanh chóng hàng hóa, phương tiện vận tải.



1.4. NGUYÊN TẮC TIẾN HÀNH THỦ TỤC HẢI QUAN, KIỂM TRA, GIÁM SÁT HẢI QUAN

- Hàng hóa, phương tiện vận tải phải được làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan; vận chuyển đúng tuyến đường, đúng thời gian qua cửa khẩu hoặc các địa điểm khác theo quy định của pháp luật.
- Kiểm tra, giám sát hải quan được thực hiện trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro.
- Hàng hóa được thông quan, phương tiện vận tải được xuất cảnh, nhập cảnh sau khi đã hoàn thành thủ tục hải quan.
- Thủ tục hải quan phải được thực hiện công khai, nhanh chóng, thuận tiện và theo đúng quy định của pháp luật.
- Việc bố trí nhân lực, thời gian làm việc phải đáp ứng yêu cầu hoạt động XNK, XNC.

1. HỒ SƠ HẢI QUAN

a) Hồ sơ hải quan

- Chủ yếu dưới dạng điện tử và được nộp cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống, ngay khi đăng ký tờ khai hải quan.
- Trường hợp theo quy định phải nộp bản chính các chứng từ dưới dạng giấy thì bản chính đó phải được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính cho cơ quan hải quan
- Khi kiểm tra hồ sơ, cơ quan hải quan căn cứ vào các thông tin trên tờ khai hải quan và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan do người khai hải quan nộp để kiểm tra, đối chiếu và lưu trữ

1. HỒ SƠ HẢI QUAN

a) Hồ sơ hải quan

- Trường hợp khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy hoặc chứng từ thuộc hồ sơ hải quan theo quy định là bản chụp thì người khai hải quan, người nộp thuế có thể nộp bản chính hoặc bản chụp các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan

b) Phân biệt cụ thể:

- Hồ sơ người khai hải quan phải nộp cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục hải quan;

- Hồ sơ người khai hải quan phải lưu giữ để phục vụ kiểm tra sau thông quan và thanh tra.

1. HỒ SƠ HẢI QUAN

1.1. Hồ sơ hải quan khi làm thủ tục hải quan:

a) Hàng xuất khẩu

- Tờ khai hải quan
- Hóa đơn thương mại hoặc chứng từ có giá trị tương đương trong trường hợp người mua phải thanh toán cho người bán
- Bảng kê lâm sản đối với gỗ nguyên liệu theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- Giấy phép xuất khẩu hoặc văn bản cho phép xuất khẩu của cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật về quản lý ngoại thương
- Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành
- Chứng từ chứng minh tổ chức, cá nhân đủ điều kiện xuất khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật về đầu tư
- Hợp đồng ủy thác

1. HỒ SƠ HẢI QUAN

1.1. Hồ sơ hải quan khi làm thủ tục hải quan:

b) Hàng hóa nhập khẩu

- Tờ khai hải quan
- Hóa đơn thương mại hoặc chứng từ có giá trị tương đương trong trường hợp người mua phải thanh toán cho người bán
- Vận đơn hoặc các chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương đối với trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt, vận tải đa phương thức
- Bảng kê lâm sản đối với gỗ nguyên liệu theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- Giấy phép nhập khẩu hoặc văn bản cho phép nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật về quản lý ngoại thương
- Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành

1. HỒ SƠ HẢI QUAN

1.1. Hồ sơ hải quan khi làm thủ tục hải quan:

b) Hàng hóa nhập khẩu

- Chứng từ chứng minh tổ chức, cá nhân đủ điều kiện nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật về đầu tư
- Tờ khai trị giá
- Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính
- Danh mục máy móc, thiết bị trong trường hợp phân loại máy liên hợp hoặc tổ hợp máy thuộc các Chương 84, Chương 85 và Chương 90
- Hợp đồng ủy thác
- Hợp đồng bán hàng đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng

1. HỒ SƠ HẢI QUAN

1.2. Hồ sơ doanh nghiệp lưu giữ:

-Tờ khai hải quan

- Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoặc văn bản cho phép nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật về quản lý ngoại thương

- Giấy đăng ký kiểm tra chuyên ngành, Biên bản lấy mẫu có xác nhận của cơ quan kiểm tra chuyên ngành

- Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành

- Hợp đồng mua bán hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hoặc các chứng từ có giá trị tương đương

- Chứng từ xác nhận tổ chức, cá nhân đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa

- Hóa đơn thương mại hoặc chứng từ có giá trị tương đương

1. HỒ SƠ HẢI QUAN

1.2. Hồ sơ doanh nghiệp lưu giữ:

- Vận đơn hoặc các chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương
- Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa
- Bản kê chi tiết hàng hoá đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu
- Tài liệu kỹ thuật, catalogue, bản phân tích thành phần, chứng thư giám định liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
- Danh mục máy móc thiết bị và Phiếu theo dõi trừ lùi khi khai báo mã số đối với trường hợp phân loại máy liên hợp hoặc tổ hợp máy thuộc các Chương 84, 85 và 90
- Sổ, chứng từ kế toán có liên quan đến hàng hóa XNK
- Báo cáo quyết toán
- Hồ sơ, chứng từ có liên quan đến việc kiểm tra, xác định trị giá hải quan, miễn thuế,

1. HỒ SƠ HẢI QUAN

1.2. Hồ sơ doanh nghiệp lưu giữ:

- Văn bản thông báo kết quả xác định trước về mã số, xuất xứ, trị giá hải quan (nếu có)
- Hồ sơ liên quan đến việc khai bổ sung, thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa
- Hồ sơ liên quan đến thủ tục hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất
- Các chứng từ khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo Nghị định số 125/2017/NĐ-CP

• Lưu ý:

- Người khai hải quan chịu trách nhiệm lưu giữ bản chính các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan trong thời hạn theo quy định xuất trình cho cơ quan hải quan khi kiểm tra sau thông quan, thanh tra. Trường hợp bản chính dưới dạng chứng từ giấy đã nộp cho cơ quan hải quan, người khai hải quan phải lưu bản chụp. Đối với chứng từ dưới dạng điện tử, người khai hải quan phải lưu bản điện tử

1. HỒ SƠ HẢI QUAN

1.3. Thời hạn nộp hồ sơ hải quan

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu: tờ khai hải quan được nộp sau khi đã tập kết hàng hóa tại địa điểm người khai hải quan thông báo và chậm nhất là 04 giờ trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh; đối với hàng hóa xuất khẩu gửi bằng dịch vụ chuyển phát nhanh thì chậm nhất là 02 giờ trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh;

b) Đối với hàng hóa nhập khẩu: tờ khai hải quan được nộp trước ngày hàng hóa đến cửa khẩu hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hàng hóa đến cửa khẩu;

Tờ khai hải quan có giá trị làm thủ tục hải quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày đăng ký (chính thức). Chính sách quản lý hàng hóa, chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được áp dụng tại thời điểm đăng ký (chính thức) tờ khai

2. KHAI HẢI QUAN (NĐ 59)

a) Người khai hải quan:

- Chủ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Trường hợp chủ hàng hóa là thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam thì phải thực hiện thủ tục hải quan thông qua đại lý làm thủ tục hải quan
- Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh hoặc người được ủy quyền
- Người được chủ hàng hóa ủy quyền (hàng hóa là quà biếu, quà tặng của cá nhân; hành lý gửi trước, gửi sau chuyến đi, hàng hóa thực hiện thực hiện dự án đầu tư miễn thuế)
- Người thực hiện dịch vụ trung chuyển, quá cảnh
- Đại lý làm thủ tục hải quan
- Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế, dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế trừ trường hợp chủ hàng có yêu cầu khác

2. KHAI HẢI QUAN (NĐ 59)

b) Nguyên tắc khai:

- Người khai hải quan thực hiện khai theo phương thức điện tử, khai đầy đủ, chính xác, trung thực, rõ ràng các tiêu chí trên tờ khai hải quan; tự tính để xác định số thuế, các khoản thu khác phải nộp ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai
- Trường hợp theo quy định được khai trên tờ khai giấy thì thực hiện khai báo và nộp hồ sơ giấy theo quy định
- Hàng hóa XK, NK theo các loại hình khác nhau thì phải khai trên tờ khai hàng hóa XK, NK khác nhau theo từng loại hình tương ứng

c) Xử lý trường hợp hệ thống gặp sự cố

Quy định về xử lý đối với trường hợp hệ thống khai hải quan điện tử gặp sự cố (đầu hải quan, đầu doanh nghiệp gặp sự cố).

d) Thời điểm nộp giấy phép khi thực hiện thủ tục hải quan

Hàng hóa thuộc diện phải có giấy phép của cơ quan quản lý chuyên ngành thì phải có giấy phép trước khi đăng ký tờ khai.

3. KHAI HẢI QUAN (TT 39)

a) Khai tiêu chí vận đơn trên tờ khai hải quan

- Đối với hàng hóa nhập khẩu: Một vận đơn phải được khai báo trên một tờ khai hải quan nhập khẩu. Trường hợp một vận đơn khai báo cho nhiều tờ khai hải quan hoặc hàng hóa nhập khẩu không có vận đơn thì người khai hải quan thực hiện tách vận đơn để khai báo. Việc tách vận đơn được thực hiện trên Hệ thống và hoàn toàn do người tách vận đơn tự xác định và chịu trách nhiệm, cơ quan hải quan không phê duyệt.

- Đối với hàng hóa xuất khẩu hoặc hàng hóa nhập khẩu không có vận đơn: thực hiện lấy số quản lý hàng hóa xuất khẩu trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan để khai tại tiêu chí số vận đơn. Hệ thống cấp số tự động, cơ quan hải quan không phê duyệt. (www.pus.customs.gov.vn)

3. KHAI HẢI QUAN (TT39 - tiếp)

b) Khai báo hàng XK:

- Khai số container và số quản lý hàng hóa XK trên tờ khai.
- Khai thông tin hàng hóa đóng chung container XK của cùng một chủ hàng.

c) Khai đối với hàng XK, NK phục vụ ANQP:

- DN nộp văn bản đề nghị miễn khai, miễn làm thủ tục
- HQCK tổ chức giám sát.

d) Khai thông tin giấy phép trên tờ khai hải quan

- Khai đầy đủ thông tin giấy phép trên tờ khai hải quan theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại Phụ lục.
- Hướng dẫn việc trừ lùi giấy phép cho nhiều lần XK, NK

đ) Khai hải quan trong trường hợp Hệ thống gặp sự cố

3. KHAI HẢI QUAN (TT39 - tiếp)

- e)** Một tờ khai hải quan được khai báo cho lô hàng có một hóa đơn. Trường hợp khai hải quan đối với lô hàng có nhiều hóa đơn trên một tờ khai hải quan người khai phải lập Bảng kê hóa đơn thương mại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và gửi kèm tờ khai hải quan đến Hệ thống
- g)** Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế theo quy định thì khi khai hải quan phải khai các chỉ tiêu thông tin liên quan đến không chịu thuế, miễn thuế.
- h)** Người khai hải quan được sử dụng kết quả giám định, phân tích của các tổ chức có chức năng theo quy định của pháp luật để khai các nội dung có liên quan đến tên hàng, mã số, chất lượng, chủng loại, số lượng và các thông tin khác liên quan đến lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu

3. KHAI HẢI QUAN (TT39 - tiếp)

i) Trường hợp một lô hàng phải khai trên nhiều tờ khai hoặc hàng hóa nhập khẩu thuộc nhiều loại hình, có chung vận tải đơn, hóa đơn, khai trên nhiều tờ khai theo từng loại hình hàng hóa nhập khẩu tại một Chi cục Hải quan thì người khai hải quan chỉ phải nộp 01 bộ hồ sơ hải quan

k) Một tờ khai hải quan được khai tối đa 50 dòng hàng, nếu quá 50 dòng hàng thì người khai hải quan khai trên nhiều tờ khai hải quan

l) Khai trước thông tin hàng hóa

Người khai hải quan phải khai trước các thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Thông tin khai trước có giá trị sử dụng và được lưu giữ trên Hệ thống tối đa là 07 ngày kể từ thời điểm đăng ký trước hoặc thời điểm có sửa chữa cuối cùng

Sau khi khai trước thông tin hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, người khai hải quan tiếp nhận thông tin phản hồi từ Hệ thống để thực hiện khai chính thức tờ khai hải quan

4. ĐĂNG KÝ, PHÂN LUỒNG TỜ KHAI

a) Địa điểm đăng ký:

- Hàng hóa xuất khẩu được đăng ký tờ khai hải quan tại Chi cục Hải quan nơi doanh nghiệp có trụ sở hoặc nơi có cơ sở sản xuất hoặc Chi cục Hải quan nơi tập kết hàng hóa xuất khẩu hoặc Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất hàng;
- Hàng hóa nhập khẩu được đăng ký tờ khai tại trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi quản lý địa điểm lưu giữ hàng hóa, cảng đích ghi trên vận tải đơn, hợp đồng vận chuyển hoặc Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu nơi doanh nghiệp có trụ sở hoặc nơi hàng hóa được chuyển đến;
- Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo các loại hình một số loại hình cụ thể thì địa điểm đăng ký tờ khai thực hiện theo từng loại hình tương ứng quy định .

4. ĐĂNG KÝ, PHÂN LUỒNG TỜ KHAI

b) Kiểm tra điều kiện đăng ký tờ khai hải quan:

Hệ thống tự động kiểm tra các điều kiện đăng ký tờ khai hải quan, bao gồm:

- Người khai hải quan không thuộc diện áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan theo quy định
- Người khai hải quan không thuộc các trường doanh nghiệp đã giải thể, phá sản, đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngừng hoạt động, tạm ngừng hoạt động, mất tích theo xác nhận của cơ quan thuế
- Các thông tin trên tờ khai hải quan
- Các thông tin về chính sách quản lý, chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

4. ĐĂNG KÝ, PHÂN LUỒNG TỜ KHAI

c) Phân luồng:

c.1) Mức độ phân luồng kiểm tra

- Chấp nhận thông tin khai Tờ khai hải quan (luồng 1);
- Kiểm tra các chứng từ liên quan thuộc hồ sơ hải quan do người khai hải quan nộp, xuất trình hoặc các chứng từ có liên quan trên Cổng thông tin một cửa quốc gia (luồng 2)
- Kiểm tra kiểm tra thực tế hàng hóa trên cơ sở kiểm tra các chứng từ liên quan thuộc hồ sơ hải quan do người khai hải quan nộp, xuất trình hoặc các chứng từ có liên quan trên Cổng thông tin một cửa quốc gia (luồng 3).

- Lưu ý:

- + TK VCĐL chỉ phân luồng 1 và 2
- + Tờ khai hải quan giấy, Bản kê vận chuyển: Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quyết định

4. ĐĂNG KÝ, PHÂN LUỒNG TỜ KHAI

c) Phân luồng:

c.2) áp dụng

- Tờ khai hải quan điện tử đối với hàng hóa XNK;
- Tờ khai hải quan điện tử đối với hàng hóa vận chuyển độc lập;
- Tờ khai hải quan giấy và Bản kê vận chuyển.

c.3) Thời điểm phân luồng:

Ngay sau khi tiếp nhận, đăng ký, kiểm tra thông tin trên tờ khai hải quan.

Trường hợp sau khi hàng hóa đến cửa khẩu, nếu thông tin về cơ sở phân luồng khác so với thời điểm đăng ký tờ khai hải quan thì có thể thay đổi kết quả phân luồng và thông báo cho người khai hải quan.

5. KHAI BỔ SUNG HỒ SƠ HẢI QUAN

a) Các trường hợp khai bổ sung

a.1) Trong thông quan:

- Được khai trước thời điểm thông báo kết quả phân luồng.
- Khai sau khi phân luồng nhưng trước thông quan: Bị xử phạt.
- Khai theo yêu cầu của HQ khi kiểm tra HQ: Bị xử phạt.

a.2) Sau thông quan:

- Được khai trong 60 ngày kể từ ngày thông quan nhưng trước khi QĐ kiểm tra STQ, thanh tra nếu tự phát hiện sau sót.
- Sau 60 ngày trước khi QĐ kiểm tra STQ, thanh tra nếu tự phát hiện thì khai bổ sung và bị xử phạt.

Lưu ý: Không khai bổ sung sau thông quan đối với trường hợp liên quan đến giấy phép, kiểm tra chuyên ngành.

5. KHAI BỔ SUNG HỒ SƠ HẢI QUAN

a.3) Các tiêu chí không được khai bổ sung:

Tờ khai nhập khẩu

- 1. Mã loại hình;**
- 2. Mã phân loại hàng hóa;**
- 3. Mã hiệu phương thức vận chuyển;**
- 4. Cơ quan Hải quan;**
- 5. Mã người nhập khẩu;**
- 6. Mã đại lý hải quan**

Tờ khai xuất khẩu

- 1. Mã loại hình;**
- 2. Mã phân loại hàng hóa;**
- 3. Mã hiệu phương thức vận chuyển;**
- 4. Cơ quan Hải quan;**
- 5. Mã người xuất khẩu;**
- 6. Mã đại lý hải quan**

5. KHAI BỔ SUNG HỒ SƠ HẢI QUAN

b) Thủ tục khai bổ sung

Trách nhiệm người khai hải quan

- Khai bổ sung các chỉ tiêu thông tin của tờ khai hải quan điện tử; Trường hợp khai bổ sung trên tờ khai hải quan giấy, người khai hải quan nộp 02 bản chính văn bản đề nghị khai bổ sung theo mẫu số 03/KBS/GSQL
- Khai bổ sung trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan hải quan, hoặc từ ngày hàng hóa đưa qua KVGs
- Trường hợp hàng hóa chưa được thông quan nếu thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất, phương tiện vận chuyển làm thay đổi phương thức vận chuyển hàng hóa thì phải hủy tờ khai hải quan theo quy định tại Điều 22

5. KHAI BỔ SUNG HỒ SƠ HẢI QUAN

b) Thủ tục khai bổ sung

Trách nhiệm người khai hải quan

- Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đã được thông quan, hàng hóa đã đưa vào khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu, nếu thay đổi cửa khẩu xuất; cảng xếp hàng, đồng thời thay đổi tên phương tiện vận chuyển: văn bản cho phép thay đổi cửa khẩu xuất của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản thông báo thay đổi cảng xếp hàng theo mẫu số 32/TĐCX/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư cho cơ quan hải quan tại cửa khẩu
- Trường hợp chủ phương tiện vận tải xuất cảnh thay đổi tên phương tiện vận tải nhưng không thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất: văn bản theo mẫu số 33/TĐPTVT/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư này cho cơ quan hải quan. Trường hợp thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 52b Thông tư

5. KHAI BỔ SUNG HỒ SƠ HẢI QUAN

b) Thủ tục khai bổ sung

Trách nhiệm người khai hải quan

- Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đã thông quan, hàng hóa chưa đưa vào KVGs hải quan, nếu thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất: văn bản thông báo thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất theo mẫu số 34/TĐCXCK/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hoặc Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi hàng hóa được vận chuyển đến
- Khi đưa hàng qua khu vực giám sát, nếu có sự không chính xác về số hiệu container: xuất trình chứng từ giao nhận hàng hóa nhập khẩu cho công chức hải quan giám sát tại cửa khẩu nhập hoặc nộp Bản kê số hiệu container xuất khẩu theo mẫu số 31/BKCT/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư này kèm chứng từ của hãng vận chuyển cấp về việc thay đổi số hiệu container cho công chức hải quan giám sát tại cửa khẩu

5. KHAI BỔ SUNG HỒ SƠ HẢI QUAN

b) Thủ tục khai bổ sung

Trách nhiệm của cơ quan HQ:

- Tiếp nhận hồ sơ khai bổ sung trên Hệ thống
- Hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ khai bổ sung trong thời hạn 02 giờ làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận đủ hồ sơ khai bổ sung, kiểm tra thực tế (nếu có - trong thông quan) theo thời gian quy định tại Điều 23 Luật Hải quan.
- Thông báo kết quả kiểm tra thông qua Hệ thống, trường hợp không chấp nhận nội dung khai bổ sung thì phải nêu rõ lý do từ chối
- Xử lý vi phạm thực hiện theo quy định (nếu có)

HƯỚNG DẪN XỬ LÝ KHI ĐƯA HÀNG QUA KVGS NHƯNG CÓ SỰ SAI LỆCH VỀ SỐ LƯỢNG, TRỌNG LƯỢNG ĐỐI VỚI HÀNG XÁ, HÀNG RỜI

Căn cứ Phiếu cân hàng của doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng hoặc Biên bản nhận hàng có đại diện người bán ký xác nhận hoặc Biên bản ghi nhận tại hiện trường giám định về số lượng, trọng lượng do người khai hải quan xuất trình, hải quan giám sát kiểm tra và xác nhận:

- **Đối với hàng hóa thuộc diện phải có giấy phép:** chỉ xác nhận cho phép lượng hàng tương ứng với giấy phép qua KVGS;
- **Đối với hàng hóa KHÔNG thuộc diện phải có giấy phép, có thỏa thuận mua nguyên lô, nguyên tàu và có thỏa thuận về dung sai và cấp độ thương mại:** căn cứ chứng từ chứng minh về việc mua nguyên lô, nguyên tàu để xác nhận lượng hàng thực tế sẽ qua KVGS.

Người khai hải quan có trách nhiệm khai bổ sung sau 05 ngày làm việc kể từ ngày hàng hóa được đưa toàn bộ qua KVGS.

HƯỚNG DẪN XỬ LÝ KHI ĐƯA HÀNG QUA KVGS NHƯNG CÓ SỰ SAI LỆCH VỀ SỐ LƯỢNG, TRỌNG LƯỢNG ĐỐI VỚI HÀNG XÁ, HÀNG RỜI

Trường hợp lượng hàng thực tế xuất khẩu, nhập khẩu có sai lệch so với khai báo trên tờ khai hải quan, kết quả kiểm tra chuyên ngành, người khai hải quan có trách nhiệm khai bổ sung tại Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20; trường hợp không khai bổ sung thì lượng hàng thừa so với khai hải quan không được đưa qua khu vực giám sát.

Quy định thủ tục thực hiện đối với từng trường hợp gửi nhầm, gửi thừa

- a) Trường hợp người gửi hàng gửi thừa số lượng hàng hóa theo hợp đồng nhưng không làm thay đổi số lượng mặt hàng và người nhận hàng chấp nhận việc gửi thừa hàng;
- b) Trường hợp người gửi hàng gửi thừa chủng loại hàng hóa so với hợp đồng (làm thay đổi số lượng mặt hàng) và người nhận hàng chấp nhận việc gửi thừa hàng;
- c) Trường hợp gửi nhầm toàn bộ hàng hóa (từ hàng hóa này thành hàng hóa khác)

KHAI BỔ SUNG TRONG TRƯỜNG HỢP GỬI THỪA HÀNG, NHẦM HÀNG

a) Trường hợp người gửi hàng gửi thừa số lượng hàng hóa theo hợp đồng nhưng không làm thay đổi số lượng mặt hàng và người nhận hàng chấp nhận việc gửi thừa

-Người khai hải quan: nộp các chứng từ chứng minh theo quy định;

-Cơ quan hải quan:

+ Kiểm tra thực tế nếu hàng đang trong địa bàn giám sát hải quan (bao gồm cả trường hợp đưa hàng về bảo quản);

+ Trường hợp hàng hóa đã đưa qua KVGS thì người khai hải quan phải có văn bản xác nhận của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định.

+ *Xử lý kết quả kiểm tra:*

Kết quả kiểm tra thực tế phù hợp hoặc hồ sơ phù hợp: chấp nhận;

Kết quả kiểm tra không phù hợp: xác minh trong nước tối đa 10 ngày làm việc và xử lý tiếp.

KHAI BỔ SUNG TRONG TRƯỜNG HỢP GỬI THỪA HÀNG, NHẦM HÀNG

b) Trường hợp người gửi hàng gửi thừa chủng loại hàng hóa so với hợp đồng (làm thay đổi số lượng mặt hàng) và người nhận hàng chấp nhận việc gửi thừa hàng

- **Người khai hải quan:** nộp các chứng từ chứng minh theo quy định;

- **Cơ quan hải quan:**

+ Thực hiện như điểm a.

+ *Nếu kết quả xác minh trong nước không đủ cơ sở để xác định tính phù hợp của hồ sơ khai bổ sung thì gửi thông tin để TCHQ xác minh ở nước ngoài trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả xác minh trong nước.*

Trường hợp phức tạp được gia hạn tối đa 2 lần, mỗi lần không quá 15 ngày

KHAI BỔ SUNG TRONG TRƯỜNG HỢP GỬI THỪA HÀNG, NHẦM HÀNG

c) Trường hợp gửi nhầm toàn bộ hàng hóa (từ hàng hóa này thành hàng hóa khác)

- **Người khai hải quan:** nộp các chứng từ chứng minh theo quy định;

- **Cơ quan hải quan:**

+ Kiểm tra thực tế nếu hàng đang trong địa bàn giám sát hải quan (bao gồm cả trường hợp đưa hàng về bảo quản);

+ Trường hợp hàng hóa đã đưa qua KVGs thì người khai hải quan phải có văn bản xác nhận của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định.

+ *Xử lý kết quả kiểm tra:*

Kết quả kiểm tra thực tế phù hợp hoặc hồ sơ phù hợp: chấp nhận;

Kết quả kiểm tra không phù hợp: xác minh ở **NUỚC NGOÀI** trong thời gian tối đa 45 ngày làm việc. Được gia hạn tối đa 2 lần, mỗi lần không quá 45 ngày. Khi có kết quả thì xử lý tiếp.

KHAI BỔ SUNG STQ TRONG TRƯỜNG HỢP GỬI THIẾU HÀNG VÀ HÀNG HÓA CHƯA ĐƯA HOẶC ĐƯA MỘT PHẦN RA KHỎI KVGs

- **Người khai hải quan:** nộp các chứng từ chứng minh theo quy định trong đó có kết quả giám định về số lượng hàng nhập khẩu thực tế.

- **Cơ quan hải quan:**

+ Kiểm tra thực tế nếu hàng đang trong địa bàn giám sát hải quan (bao gồm cả trường hợp đưa hàng về bảo quản);

+ Kiểm tra sự phù hợp giữa các chứng từ.

+ *Xử lý kết quả kiểm tra:*

Kết quả kiểm tra thực tế phù hợp hoặc hồ sơ phù hợp: chấp nhận;

Kết quả kiểm tra không phù hợp: xác minh ở **trong nước** trong thời gian tối đa 10 ngày làm việc. Nếu xác định hồ sơ khai bổ sung không đúng thì xử lý theo quy định.

6. KHAI THAY ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG, CHUYỂN TIÊU THỤ NỘI ĐỊA

a) Nguyên tắc thực hiện:

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP
- Chỉ được thực hiện sau khi người khai hải quan hoàn thành thủ tục hải quan đối với tờ khai hải quan mới
- Hàng hóa thuộc diện phải có giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu: phải được cơ quan cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu đồng ý bằng văn bản khi thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa
- Phải kê khai, nộp đủ tiền thuế, tiền phạt (nếu có) theo quy định

b) Thủ tục khai

Thực hiện theo quy định hiện hành về khai báo hải quan

6. KHAI THAY ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

b.1) Không phải cung cấp số tờ khai:

- Tờ khai chuyển đổi mục đích sử dụng quá thời hạn lưu giữ hồ sơ;
- Hàng hóa là công cụ dụng cụ chưa phân bổ toàn bộ giá trị vào chi phí sản xuất và vẫn còn trong thời gian lưu giữ hồ sơ.

b.2) kê khai đối với nguyên liệu, vật tư khi chuyển đổi mục đích sử dụng đã chuyển hóa thành sản phẩm:

- Khai 2 dòng hàng riêng biệt trên tờ khai mới.
- Khai thuế cho dòng hàng khai nguyên liệu; không khai thuế cho dòng hàng sản phẩm;
- Chính sách mặt hàng: chỉ áp dụng với sản phẩm hoàn chỉnh.

b.3) Chuyển nhượng cho đối tượng không chịu thuế, miễn thuế:

Người nhận chuyển nhượng đăng ký tờ khai thay đổi mục đích sử dụng nhưng không phải kê khai thuế.

7. HỦY TỜ KHAI HẢI QUAN

a) Hủy tờ khai khi hết thời hạn 15 ngày:

- Không có hàng nhập khẩu đến cửa khẩu nhập.
 - Hàng hóa miễn kiểm tra thực tế nhưng chưa đưa vào KVGS tại cửa khẩu xuất;
 - Chưa nộp hồ sơ (luồng vàng) hoặc đã hoàn thành thủ tục hải quan nhưng hàng hóa chưa đưa vào KVGS tại cửa khẩu xuất;
 - Chưa nộp hồ sơ và xuất trình hàng hóa (luồng đỏ);
- Cơ quan hải quan rà soát, hủy tờ khai hết thời hạn có giá trị làm thủ tục hải quan trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày đến hạn và thông báo cho người khai hải quan thông qua Hệ thống;
- Tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã đăng ký nhưng hàng hóa không đáp ứng các quy định về kiểm tra chuyên ngành.
- 01 ngày kể từ ngày tái xuất hoặc ngày nhận được văn bản xác nhận tiêu hủy, Chi cục Hải quan hủy tờ khai

7. HỦY TỜ KHAI HẢI QUAN

b) Hủy tờ khai theo yêu cầu của người khai hải quan

- Hàng hóa XK đã thông quan và đưa vào KVGs, nhưng người khai đề nghị đưa trở lại nội địa để sửa chữa, tái chế;
 - Tờ khai hải quan xuất khẩu tại chỗ nhưng bị hủy hủy giao dịch;
 - Tờ khai đã thông quan, GPH nhưng thực tế không có hàng XK;
 - Khai sai các chỉ tiêu không được khai bổ sung, trừ hàng NK đã thông quan, GPH; hàng đã đưa qua KVGs hoặc đã thực xuất.
 - Tờ khai đã đăng ký nhưng chưa thông quan do hệ thống gặp sự cố và tờ khai giấy thay thế đã được thông quan, GP hàng;
 - Hàng hóa không có giấy phép khi làm thủ tục hải quan;
- Người khai có đơn đề nghị hủy; Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra và phản hồi kết quả trong vòng 08 giờ làm việc.

8. KIỂM TRA HẢI QUAN

a) Nguyên tắc kiểm tra hải quan:

- 01 giờ kể từ khi đăng ký tờ khai, cơ quan hải quan kiểm tra, xác nhận tính đầy đủ của hồ sơ và phản hồi cho DN.
- Trường hợp kiểm tra thực tế hàng hóa, công chức phải ghi kết quả kiểm tra trên Phiếu ghi kết quả kiểm tra, cập nhật vào Hệ thống theo quy định
- Trong quá trình kiểm tra hải quan, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan, pháp luật thuế, công chức hải quan có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quyết định thay đổi hình thức, mức độ kiểm tra phù hợp.

8. KIỂM TRA HẢI QUAN

b) Kiểm tra tên hàng, mã số

Kiểm tra nội dung khai và kiểm tra tính chính xác về tên hàng, mã số hàng hóa, mức thuế khai trên tờ khai hải quan với các thông tin ghi trên các chứng từ trong hồ sơ hải quan

Sử dụng kết quả phân tích, giám định để làm thủ tục hải quan cho các lô hàng tiếp theo (cùng tên hàng, xuất xứ, mã số, nhà SX).

c) Kiểm tra xác định trị giá, xuất xứ

d) Kiểm tra giấy phép, kiểm tra chuyên ngành:

Cơ quan hải quan kiểm tra, đối chiếu thông tin về giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu; kết quả kiểm tra hoặc thông báo miễn kiểm tra chuyên ngành do cơ quan kiểm tra chuyên ngành gửi đến hoặc do người khai hải quan nộp trực tiếp cho cơ quan hải quan với thông tin khai trên tờ khai hải quan

Hướng dẫn sử dụng giấy phép cho nhiều lần XK, NK.

8. KIỂM TRA HẢI QUAN

đ) Kiểm tra thực tế hàng hóa:

- Kiểm tra hàng hóa nhập khẩu trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu đã thông quan được tập kết tại các địa điểm trong khu vực cửa khẩu xuất
- Kiểm tra thực tế hàng hóa đối với những lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu khi làm thủ tục tại Chi cục Hải quan cửa khẩu
- Kiểm tra thực tế đối với hàng hóa được vận chuyển đến địa điểm kiểm tra tại Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hoặc địa điểm kiểm tra tập trung của Cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hoặc địa điểm kiểm tra tại chân công trình, nhà máy

8. KIỂM TRA HẢI QUAN

đ) Kiểm tra thực tế hàng hóa:

- Kiểm tra về lượng hàng hóa.

- Đối với hàng hóa có yêu cầu bảo quản đặc biệt, không thể thực hiện kiểm tra thực tế tại các địa điểm kiểm tra của cơ quan hải quan thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quyết định đưa hàng về các địa điểm đáp ứng yêu cầu bảo quản đặc biệt để kiểm tra thực tế hoặc căn cứ kết quả giám định để quyết định thông quan

- Kiểm hóa hộ đối với hàng xá, hàng rời; hàng nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư phục vụ gia công, sản xuất, DNCX.

8. KIỂM TRA HẢI QUAN

e) Thời hạn công chức hải quan hoàn thành kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hóa:

- Kiểm tra hồ sơ: chậm nhất là 02 giờ làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hải quan

- Kiểm tra thực tế hàng hóa: chậm nhất là 08 giờ làm việc kể từ thời điểm người khai hải quan xuất trình đầy đủ hàng hóa. Được gian gia hạn tối đa không quá 02 ngày đối với trường hợp có số lượng lớn, phức tạp

Trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng KTCN theo quy định của pháp luật có liên quan thì thời hạn hoàn thành kiểm tra thực tế hàng hóa được tính từ thời điểm nhận được kết quả KTCN.

9. XỬ LÝ KẾT QUẢ KIỂM TRA

a) Trường hợp phù hợp với nội dung khai: Đưa hàng về bảo quản; giải phóng hàng; Thông quan.

b) Trường hợp không phù hợp: Yêu cầu người khai khai bổ sung và xử lý vi phạm:

- Nếu đồng ý: Thực hiện khai bổ sung trong vòng 5 ngày

- Nếu không đồng ý hoặc quá hạn không khai bổ sung:

→ Nếu đủ cơ sở bác bỏ trị giá khai báo: Thực hiện theo Điều 25

→ Nếu không đồng ý với kết quả phân loại hoặc phân tích kèm mã HS: Đề nghị tách mẫu lưu hải quan để giám định và nộp cho hải quan trong vòng 30 ngày.

→ Trường hợp chưa đưa qua KVGS: không làm TTHQ và thông báo cho người khai.

→ Trường hợp đã đưa qua KVGS: ấn định thuế và xử lý vi phạm.

10. LẤY MẪU

a) Trường hợp lấy mẫu:

- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu lấy mẫu để phục vụ việc khai hải quan theo yêu cầu của người khai hải quan hoặc cơ quan KTCN;
- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải lấy mẫu để phục vụ phân tích hoặc giám định theo yêu cầu của cơ quan hải quan.

b) Thủ tục lấy mẫu:

- Lấy mẫu để phục vụ việc khai hải quan: Cơ quan hải quan giám sát việc lấy mẫu theo yêu cầu của người khai, công chức xác nhận trên 01 bản in Thông báo đề nghị lấy mẫu của người khai hải quan và cập nhật kết quả lấy mẫu trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan
- Lấy mẫu để phục vụ kiểm tra hải quan hoặc trưng cầu giám định: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC. Địa điểm lấy mẫu tại địa điểm đang lưu giữ trong khu vực giám sát hải quan hoặc tại chân công trình, cơ sở sản xuất hoặc nhà máy

10. LẤY MẪU

c) Giám sát lấy mẫu để phục vụ KTCN trong địa bàn hoạt động hải quan:

- Giám sát khi hàng hóa trong địa bàn hoạt động hải quan
- Giám sát trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro.

Điện tử hóa đề nghị lấy mẫu của người khai hải quan:

- Người khai thông báo thời gian, địa điểm lấy mẫu cho cơ quan kiểm tra chuyên ngành và thông báo cho Chi cục Hải quan theo các chỉ tiêu thông tin tại mẫu số 17 Phụ lục II.

Trường hợp lấy mẫu để phục vụ khai hải quan thì thông báo cho Chi cục Hải quan theo các chỉ tiêu thông tin tại mẫu số 16 Phụ lục II.

- Cơ quan hải quan tiếp nhận và thông báo chấp nhận việc lấy mẫu thông qua Hệ thống.

11. ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN

- **Hàng hóa của DNU'T được đưa về bảo quản theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 08/2015/NĐ-CP và Thông tư của Bộ Tài chính về DNU'T**

- **Hàng hóa phải kiểm dịch:** Việc kiểm dịch được thực hiện tại cửa khẩu. Trường hợp cơ quan kiểm dịch cho phép đưa về các địa điểm kiểm dịch trong nội địa theo quy định của pháp luật để kiểm dịch:

- Căn cứ xác nhận của cơ quan kiểm dịch tại Giấy đăng ký kiểm dịch hoặc Giấy tạm cấp kết quả kiểm dịch thực vật hoặc Giấy vận chuyển hàng hóa hoặc chứng từ khác của cơ quan kiểm dịch để giải quyết cho chủ hàng đưa hàng về địa điểm kiểm dịch

- Người khai hải quan tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc vận chuyển, bảo quản hàng hóa

- Cơ quan kiểm dịch có trách nhiệm theo dõi, giám sát hàng hóa

11. ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN

- Quy định đưa hàng về bảo quản đối với hàng hóa phải kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm

Được lưu giữ tại cửa khẩu, ICD, kho ngoại quan, địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa tập trung, địa điểm bưu chính, CPN. Trừ:

a) Trường hợp do cơ quan KTCN chỉ định:

a.1) Người khai hải quan:

- + Đề nghị đưa hàng về bảo quản (điện tử hoặc mẫu giấy);
- + Giấy đăng ký kiểm tra có xác nhận của cơ quan KTCN, trừ trường hợp thực hiện KTCN trên NSW.

a.2) Cơ quan hải quan: Trong thời hạn 01 giờ làm việc, cơ quan hải quan xác nhận việc cho phép đưa hàng về bảo quản và phản hồi cho người khai.

11. ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN

b) Trường hợp do người khai hải quan đề nghị

b.1) Người khai hải quan gửi hồ sơ qua hệ thống, gồm:

- + Đề nghị đưa hàng về bảo quản
- + Giấy đăng ký kiểm tra có xác nhận của cơ quan KTCN, trừ trường hợp thực hiện KTCN trên NSW.
- + Biên bản lấy mẫu tại cửa khẩu.
- + Tài liệu chứng minh địa điểm đưa hàng về bảo quản đáp ứng quy định tại Điều 33 Nghị định 08 (trụ sở, CSSX; địa điểm kiểm tra tại chân công trình; địa điểm khác) (nộp lần đầu).

b.2) Cơ quan hải quan xác nhận cho phép đưa hàng về bảo quản trong vòng 02 giờ làm việc nếu DN không thuộc diện vi phạm.

b.3) DN: Tự chịu trách nhiệm vận chuyển, bảo quản; thông báo hàng hóa vận chuyển đến đích; xử lý khi bị bất khả kháng; thông báo đối với hàng hóa đưa vào lắp đặt, vận hành)

11. ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN

c) Kiểm tra việc bảo quản hàng hóa

c.1) Người khai hải quan:

- + Nộp kết quả kiểm tra trong vòng 30 ngày, trừ trường hợp cơ quan KTCN gửi thông báo kết quả kiểm tra cho HQ qua NSW.
- + Xuất trình hàng hóa để HQ kiểm tra

c.2) Hải quan đăng ký tờ khai:

- + Kiểm tra việc bảo quản hàng hóa trong một số trường hợp.
- + Lập Biên bản kiểm tra; biên bản vi phạm.
- + Cập nhật thông tin vi phạm.

c.3) Cục HQ nơi quản lý địa điểm bảo quản phân công đơn vị phối hợp kiểm tra tình trạng bảo quản hàng hóa.

11. ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN

d) Các trường hợp không được đưa về bảo quản

- Trong thời gian 01 năm kể từ ngày bị lập Biên bản vi phạm về hành vi không đảm bảo nguyên trạng hàng hóa; bảo quản hàng hóa không đúng địa điểm đăng ký với cơ quan hải quan; kho bãi lưu giữ hàng hóa không đảm bảo quy định
- Trong thời gian 06 tháng kể từ ngày bị xử phạt về hành vi vi phạm quy định về thời hạn nộp kết quả kiểm tra chuyên ngành
- Hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày đưa hàng về bảo quản chưa nhận được kết quả KTCN và cơ quan KTCN không có văn bản xác nhận kéo dài thời gian kiểm tra. Trong thời gian chờ kiểm tra, xử lý không được đưa về bảo quản đối với các lô hàng tiếp theo
- Trường hợp không nhận được thông báo lô hàng đã được vận chuyển về địa điểm bảo quản thì không được đưa hàng về bảo quản cho các lô hàng tiếp theo cho đến khi cơ quan hải quan kiểm tra, xác nhận hàng hóa đã được đưa về bảo quản theo đúng quy định

12. GIẢI PHÓNG HÀNG

a) Nguyên tắc thực hiện

- Quy định tại Điều 36 Luật Hải quan, khoản 1 Điều 32 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP của Chính phủ
- Cơ quan hải quan cho phép giải phóng hàng trong trường hợp sau đây:
 - + Hàng hóa đủ điều kiện để được xuất khẩu, nhập khẩu nhưng chưa xác định được số thuế chính thức phải nộp;
 - + Người khai hải quan đã nộp thuế hoặc được tổ chức tín dụng bảo lãnh số thuế trên cơ sở tự kê khai, tính thuế của người khai hải quan

12. GIẢI PHÓNG HÀNG

b) Giải phóng hàng hóa chờ xác định TGHQ

- Trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chưa có giá chính thức tại thời điểm đăng ký tờ khai và trường hợp người khai hải quan yêu cầu tham vấn
 - Khai thông tin đề nghị giải phóng hàng trên tờ khai hải quan
 - Thực hiện nộp thuế hoặc thực hiện bảo lãnh đối với số tiền thuế tự kê khai
 - Thực hiện các thủ tục về trị giá đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chưa có giá chính thức tại thời điểm đăng ký tờ khai
 - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày giải phóng hàng hóa, thực hiện khai báo trị giá hải quan trên tờ khai hải quan hoặc trên tờ khai bổ sung sau thông quan theo mẫu số 03/KBS/GSQL, xác định số thuế chính thức phải nộp và nộp đủ thuế để thông quan hàng hóa theo quy định

12. GIẢI PHÓNG HÀNG

b) Giải phóng hàng hóa chờ xác định TGHQ

- Trường hợp tại thời điểm đăng ký chưa có đủ thông tin, tài liệu để xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu
 - Khai thông tin đề nghị giải phóng hàng trên tờ khai hải quan
 - Thực hiện kê khai, tính thuế theo trị giá hải quan do cơ quan hải quan xác định:
 - + Không chấp nhận trị giá do cơ quan hải quan xác định: nộp thuế hoặc bảo lãnh đối với số tiền thuế theo trị giá do cơ quan hải quan xác định; 30 ngày kể từ ngày giải phóng hàng hóa, thực hiện khai trị giá hải quan hoặc khai bổ sung STQ theo mẫu 03/KBS/GSQL, xác định số thuế chính thức phải nộp và nộp đủ thuế để thông quan hàng hóa
 - + Chấp nhận trị giá do cơ quan hải quan xác định: thực hiện khai báo trị giá hải quan, nộp thuế hoặc bảo lãnh đối với số tiền thuế phải nộp để cơ quan hải quan quyết định thông quan theo quy định

12. GIẢI PHÓNG HÀNG

b) Giải phóng hàng hóa chờ xác định TGHQ

- **Trách nhiệm của cơ quan hải quan**

- Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quyết định việc giải phóng hàng
- Thực hiện các thủ tục về trị giá đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chưa có giá chính thức
- Chi cục trưởng Chi cục Hải quan xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để xác định trị giá, thông báo cho người khai hải quan trong trường hợp người khai hải quan chưa có đủ thông tin, tài liệu để xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu. Quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày giải phóng hàng hóa nếu người khai hải quan không thực hiện khai báo trị giá hải quan, cơ quan hải quan thông quan hàng hóa theo quy định tại Điều 34 Thông tư này trên cơ sở người khai hải quan nộp đủ số tiền thuế theo trị giá hải quan do cơ quan hải quan xác định

12. GIẢI PHÓNG HÀNG

c) Giải phóng hàng chờ kết quả giám định, phân loại hàng hóa

- Người khai hải quan
 - Khai thông tin đề nghị giải phóng hàng
 - Thực hiện nộp thuế hoặc bảo lãnh đối với số tiền thuế tự kê khai, tự tính thuế
 - Thực hiện khai bổ sung theo quy định tại Điều 20 Thông tư này
- Cơ quan hải quan
 - Kiểm tra các điều kiện giải phóng hàng và phản hồi cho người khai hải quan
 - Căn cứ kết quả giám định, phân loại, Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thông báo cho người khai hải quan để khai bổ sung (nếu có)
 - Chi cục trưởng Chi cục Hải quan căn cứ đề nghị của người khai hải quan, hồ sơ hải quan để quyết định việc giải phóng hàng



HẢI QUAN VIỆT NAM
Thuận lợi, Tận tụy, Chính xác



XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!